bǎn shàng dìng dīng

板上钉钉

verb phrase · finalized; unchangeable

Example Sentences

Zhè jiàn shì yǐ jīng bǎn shàng dìng dīng le
这件事已经板 上 钉 钉了。

This matter is already finalized.

Hé tong qiān le jiù shì bǎn shàng dìng dīng de shì
合同 签了，就是板 上 钉 钉的事。

Once the contract is signed, it's a done deal.

Trace each character, then write the word on your own.